THĂNG HOA CUỘC ĐỜI

Kỳ 151 Hạnh Phúc 9 Thông Thuộc Luật Pháp

Như Ninh Nguyễn Hồng Dũng

Thăng Hoa Cuộc Đời Kỳ 151 là Hạnh Phúc 9 phải thông thuộc luật pháp; ta muốn có hạnh phúc chân thật và bền vững trong đời sống, con người không thể sống một cách tùy tiện, buông lung, hay chỉ hành động theo cảm tính riêng mình. Một trong những nền tảng quan trọng để xây dựng an vui cho bản thân, gia đình và xã hội chính là biết luật pháp, hiểu luật pháp, và học thông luật. Bởi vậy, khi nói đến Hạnh phúc 9, cần phải nhấn mạnh rằng: muốn sống hạnh phúc, con người phải biết tôn trọng luật và biết hành xử trong khuôn khổ của luật.

Muốn học thông luật, trước hết cần phân tách rõ ba điểm căn bản trong luật: trạng thái của luật, sự quan trọng của luật, và luật là một nguyên tắc rất đẹp để con người noi theo mà sống đúng. Luật không phải chỉ là những điều ngăn cấm để ràng buộc con người, mà chính là hàng rào bảo vệ trật tự, công bằng và an ổn chung cho xã hội. Luật được hình thành do tập thể trí thức, do kinh nghiệm và sự đồng thuận của nhiều người đóng góp, nhằm hướng dẫn mọi người cùng sống tốt đẹp với nhau, chứ không phải do ý muốn độc đoán của một cá nhân có quyền sinh sát.

Ai ai cũng biết rằng mỗi người trong chúng ta đều sống với hai phương diện: đường đời và đường đạo; vì con người có hai phần quan trọng là thân và tâm. Thân sống trong đời, lớn lên trong đời, va chạm với xã hội và chịu sự chi phối của luật đời. Tâm cũng sống giữa đời ấy, nhưng nếu muốn được thanh cao, bình an và hướng thiện, thì phải nương vào luật đạo đức, tức là luật của đạo. Nói cách khác, thân phải sống trong kỷ luật của xã hội, còn tâm phải sống trong khuôn phép của đạo lý.

Tất cả nhân loại sinh ra trong cõi Ta-bà này đều phải sống dưới nhiều định luật khác nhau. Người cư sĩ tại gia không những phải tuân theo luật pháp của quốc gia, mà còn cần thực hành theo luật của Đức Phật như ngũ giới hay bát quan trai giới. Nếu một người chỉ biết giữ luật của chính quyền mà không biết đến luật của tôn giáo, nhất là luật của đạo Phật, thì người ấy tuy có thể tránh được những phiền lụy về thân xác trong hiện đời, nhưng đời sống tinh thần vẫn chưa đạt được niềm hạnh phúc cao đẹp, an lành và lâu bền cho hiện tại lẫn tương lai.

Bởi vậy, Đức Phật từng dạy rằng nếu sự hành động của nhân loại không có luật bắt buộc để hướng dẫn và ngăn ngừa, thì cũng chẳng khác nào một đàn bò đui mù đi giữa rừng rậm, không biết đường ngay lối thẳng. Chính vì ý nghĩa quan trọng ấy, nơi đây xin được đề cập riêng về luật của đạo. Theo Tam Tạng giáo pháp của Đức Thế Tôn truyền dạy, luật của đạo được chia thành hai phần: luật của người tại gia và luật của người xuất gia.

Trước hết là luật của người tại gia: Người tại gia là người còn sống trong gia đình, còn gắn bó với đời sống xã hội, chưa rời bỏ thế tục để đi theo con đường xuất gia. Vì vậy, để giúp người sống giữa đời mà vẫn giữ được đời sống đạo đức và hạnh phúc, Đức Phật đã dạy những nguyên tắc đạo đức dành cho hàng cư sĩ. Những nguyên tắc ấy nhằm chế ngự ba nơi quan trọng của con người là thân, lời nói và tâm ý.

Luật của người tại gia được tóm gọn trong mười điều thiện, là con đường giúp con người tránh mười điều ác. Mười điều ác ấy chia thành ba phần: ba điều do thân tạo ra, bốn điều do lời nói tạo ra, và ba điều do tâm ý tạo ra. Khi con người tránh được mười điều ác và thực hành mười điều thiện, thì đời sống trở nên an ổn, gia đình hòa thuận, xã hội yên vui.

Ba điều ác do thân gây ra gồm sát sinh, trộm cướp và tà dâm.

Sát sinh là cố ý giết hại một sinh mạng, dù là con người hay loài vật. Hành động giết hại không những làm tổn hại đến sự sống của sinh vật khác mà còn làm tâm con người trở nên tàn nhẫn và bất an. Người quen sát sinh dễ sinh lòng hung bạo, không còn biết thương xót. Tội sát sinh nặng hay nhẹ tùy theo đối tượng bị giết và tâm ý của người giết. Tuy nhiên, dù giết loài vật nhỏ hay lớn, hành động ấy đều làm tổn hại lòng từ bi của con người. Vì vậy người tại gia cần tập nuôi dưỡng lòng thương yêu sự sống, tránh giết hại và khuyến khích bảo vệ sinh mạng muôn loài.

Điều thứ hai là trộm cướp. Trộm cướp là lấy của người khác khi biết rằng vật ấy có chủ mà chủ không cho phép. Hành động ấy làm tổn hại quyền lợi của người khác và phá vỡ sự tin cậy trong xã hội. Người trộm cướp thường bị lòng

tham thúc đẩy, không biết tôn trọng tài sản của người khác. Tội nặng hay nhẹ tùy theo giá trị tài sản và hoàn cảnh của người bị hại. Tuy vậy, dù lớn hay nhỏ, hành động chiếm đoạt của người đều làm mất phẩm giá của con người. Người tại gia cần sống lương thiện, biết tôn trọng tài sản của người khác và chỉ nhận những gì do công sức chính mình làm ra.

Điều thứ ba là tà dâm. Tà dâm là quan hệ tình cảm hoặc xác thân không đúng đạo nghĩa, làm tổn hại hạnh phúc gia đình và gây khổ đau cho nhiều người. Trong đời sống vợ chồng, sự chung thủy là nền tảng của hạnh phúc. Khi con người chạy theo dục vọng mà phản bội nghĩa tình, thì gia đình tan vỡ, xã hội cũng bị ảnh hưởng. Vì vậy người tại gia phải biết giữ lòng trong sạch, tôn trọng hôn nhân và không xâm phạm đến người đã có gia đình hoặc những người thuộc sự bảo hộ của người khác. Giữ gìn giới này giúp gia đình bền vững và tâm hồn con người được an ổn.

Bốn điều ác do lời nói gây ra gồm nói dối, nói đâm thọc, nói lời hung ác và nói lời vô ích.

Nói dối là nói điều không đúng sự thật nhằm lừa gạt người khác. Lời nói dối làm mất lòng tin giữa con người với nhau. Khi một người quen nói dối thì uy tín của họ bị giảm sút, người khác không còn tin tưởng nữa. Tội nói dối nặng hay nhẹ tùy theo hậu quả gây ra. Nếu lời nói dối làm hại nhiều người thì tội càng lớn. Vì vậy người tại gia cần tập nói lời chân thật, ngay thẳng và đáng tin cậy.

Nói đâm thọc là dùng lời nói để gây chia rẽ giữa những người đang hòa thuận với nhau. Người nói đâm thọc thường do lòng ganh ghét hoặc muốn lợi dụng tình cảm của người khác. Lời nói ấy làm mất tình đoàn kết, gây oán thù và làm tan vỡ nhiều mối quan hệ tốt đẹp. Vì vậy người có đạo đức cần tránh nói những lời làm chia rẽ người khác, trái lại nên dùng lời nói để hòa giải và xây dựng sự hiểu biết.

Ác ngữ là những lời nói hung dữ, chửi rủa hay làm tổn thương danh dự của người khác. Khi con người nổi giận, lời nói dễ trở nên thô bạo và gây đau khổ cho người nghe. Những lời nói ấy không những làm tổn thương người khác mà còn làm tâm người nói trở nên xấu xa. Người tại gia cần tập nói lời hiền hòa, nhẹ nhàng và tôn trọng người khác. Lời nói dịu dàng có thể làm nguôi cơn giận và đem lại hòa khí trong đời sống.

Lời nói vô ích là những lời nói không mang lại lợi ích gì, chỉ làm phí thời giờ và dễ dẫn tâm người vào sự buông lung. Những câu chuyện vô nghĩa, lời đùa cợt quá mức hoặc những lời nói làm người khác phân tâm đều thuộc loại này. Người biết tu dưỡng cần nói những lời có ích, đúng lúc và đúng chỗ, giúp ích cho bản thân và cho người nghe.

Ba điều ác do tâm ý tạo ra gồm tham lam, oán thù và tà kiến.

Tham lam là mong muốn chiếm lấy của cải hay lợi ích của người khác cho riêng mình. Khi lòng tham quá mạnh, con người dễ làm điều sai trái để đạt được điều mình muốn. Lòng tham làm cho tâm không bao giờ biết đủ, càng được lại càng muốn thêm. Người biết tu dưỡng cần tập sống biết đủ, biết chia sẻ và biết vui với những gì mình có.

Oán thù là tâm muốn làm hại người khác vì lòng giận dữ hay thù hận. Khi tâm chứa đầy oán thù, con người dễ nghĩ đến những cách gây tổn hại cho người mình ghét. Tâm oán hận không những làm khổ người khác mà trước hết làm khổ chính mình. Vì vậy người tại gia cần tập lòng tha thứ và nuôi dưỡng tâm từ bi để hóa giải hận thù.

Tà kiến là sự hiểu biết sai lầm, không đúng với sự thật và chân lý. Người có tà kiến thường không tin vào luật nhân quả, cho rằng việc làm thiện ác không đem lại hậu quả tương ứng. Khi hiểu sai như vậy, con người dễ buông lung trong hành động. Người có trí cần nhận thức rằng mọi hành động đều có hậu quả của nó. Làm điều thiện sẽ đem lại an vui, làm điều ác sẽ đưa đến khổ đau.

Tóm lại, luật của người tại gia là tránh mười điều ác và thực hành mười điều thiện. Ba điều thuộc thân giúp con người sống lương thiện, bốn điều thuộc lời nói giúp xây dựng sự hòa thuận, và ba điều thuộc tâm giúp giữ tâm trong sạch. Khi người tại gia biết giữ gìn thân, lời nói và tâm ý như vậy, thì đời sống cá nhân được bình an, gia đình được hạnh phúc và xã hội cũng trở nên tốt đẹp hơn. Đây chính là nền tảng đạo đức giúp người sống giữa đời mà vẫn tiến gần đến đời sống cao thượng và an vui lâu dài.

Đặc biệt luật của người xuất gia là luật dành cho người đã rời bỏ đời sống gia đình để đi trọn con đường tu học và giải thoát. Vì đã từ bỏ nhà cửa, thân phận riêng tư và những ràng buộc thế tục, người xuất gia phải sống trong khuôn phép nghiêm mật hơn người tại gia rất nhiều. Đức Phật đã chế định giới luật rõ ràng để bảo vệ đời sống thanh tịnh của hàng xuất gia, giữ cho Tăng đoàn được trong sạch, và giúp người tu tiến đến giải thoát.

Đối với vị tỳ khưu, có tất cả hai trăm hai mươi bảy điều giới phải giữ. Đây là giới pháp đầy đủ của người xuất gia. Trong số ấy có những điều rất nặng: nếu phạm thì không còn được ở trong hàng ngũ xuất gia nữa, phải bị trục xuất; có những điều nhẹ hơn thì phải sám hối, chịu kỷ luật, hoặc tạm thời bị hạn chế sinh hoạt. Dù nặng hay nhẹ, giới nào cũng

quan trọng. Vì đối với người xuất gia, phạm giới là làm tổn thương đời sống phạm hạnh, gây chướng ngại lớn trên đường tu.

Điều đáng sợ không chỉ là phạm giới nặng, mà ngay cả những lỗi nhỏ nếu lỡ phạm mà không chịu thành tâm sám hối, lâu dần cũng trở thành chướng ngại rất lớn. Người tu có thể tinh tấn nhiều năm, nhưng nếu xem thường giới luật, xem lỗi nhỏ là không đáng kể, thì đạo hạnh cũng bị nhơ đục. Bởi vậy trong đạo Phật, sám hối không phải là hình thức, mà là phương cách làm trong sạch lại thân tâm, giữ cho giới thể được sáng. Người xuất gia nếu lỡ sai, phải biết nhận lỗi và sửa lỗi ngay, không được che giấu.

Trong kinh còn nhắc câu chuyện về một vị tỳ khưu tu hành rất lâu năm, giới hạnh rất trang nghiêm, nhưng một lần vô ý làm đứt một bụi cỏ mà quên không sám hối. Khi sắp lâm chung, vị ấy mới nhớ lại, lòng đầy ân hận, nhưng không còn kịp nữa vì không có ai để đối trước mà xin sám hối. Do lỗi nhỏ mà không thanh tịnh ấy, vị ấy phải chịu quả báo sinh vào loài không tốt. Câu chuyện này không phải để làm người ta sợ hãi một cách mù quáng, mà để nhắc rằng người tu phải có tâm kính sợ giới luật, không được coi thường những điều rất nhỏ.

Đức Phật từng dạy giới luật nghiêm khắc không phải vì Ngài muốn ràng buộc hay làm khó người tu, mà chính vì lòng từ bi rất lớn. Nếu không có giới luật nghiêm minh, thì người phá giới vẫn khoác áo tu, vẫn sống giữa sự cung kính của tín đồ, sẽ làm tổn hại cho chính mình, cho người cúng dường, và cho cả uy tín của đạo pháp. Vì thế, giới luật là hàng rào bảo vệ cả người tu lẫn người hộ trì Tam bảo.

Nói gọn lại, luật của người xuất gia quy về bốn điều thanh tịnh lớn.

Thứ nhất là giữ trọn các giới điều của người xuất gia. Đây là nền tảng quan trọng nhất. Người xuất gia phải quý trọng giới hạnh như người chỉ còn một con mắt thì hết lòng giữ gìn con mắt ấy. Giới không phải chỉ để tránh tội, mà còn để nuôi lớn đức hạnh, làm cho tâm được nhẹ nhàng, không ray rứt, không hổ thẹn. Có vị tỳ khưu thà chấp nhận chết chứ không dám phá một giới nhỏ. Tinh thần ấy cho thấy người thật sự yêu quý giải thoát là người kính sợ lỗi lầm, không dám dễ duôi với bản thân.

Thứ hai là giữ gìn sáu căn. Sáu căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Người xuất gia sống giữa đời nhưng không được buông lung để mắt chạy theo hình sắc, tai chạy theo âm thanh, tâm chạy theo ham muốn. Nếu không giữ sáu căn, thì từ một sự nhìn ngắm, nghe ngóng hay suy nghĩ buông thả, phiền não sẽ sinh khởi, rồi kéo người tu đi xa dần con đường thanh tịnh. Đức Phật dạy rằng lửa phiền não cháy lên từ chính những chỗ tiếp xúc ấy. Vì vậy người xuất gia phải luôn tỉnh giác, biết nhìn mà không dính mắc, biết nghe mà không dao động, biết tiếp xúc mà vẫn giữ được sự trong sáng của tâm.

Thứ ba là giữ mạng sống cho thanh tịnh. Nghĩa là người xuất gia phải sống đúng cách của người tu, không dùng những phương tiện quanh co, giả dối hay vụ lợi để được người khác kính trọng, cúng dường hay nuôi dưỡng. Người tu không được lợi dụng hình thức đạo mạo, lời nói khéo léo, tài đoán việc, xem ngày, xem tướng, làm trung gian, làm nghề mưu sinh hay những việc thế tục khác để kiếm lợi. Mạng sống của người xuất gia phải được nuôi bằng con đường chân chánh: sống giản dị, nhận sự cúng dường đúng pháp, không vì tham lợi mà đánh mất phẩm hạnh. Các bậc thánh xưa thà chịu bệnh, chịu thiếu thốn, chứ không nhận một vật gì có dính đến tâm mong cầu hay gợi ý để được cho. Điều đó cho thấy sự thanh cao của đời sống xuất gia.

Thứ tư là dùng vật dụng với tâm quán xét. Người xuất gia khi nhận và dùng cơm ăn, áo mặc, chỗ ở, thuốc men đều phải tự nhắc mình rằng những vật ấy là do đàn việt phát tâm cúng dường để giúp mình tu học, chứ không phải để hưởng thụ. Cho nên khi dùng phải biết đủ, biết ơn, biết tiết chế và luôn xét xem mình có xứng đáng với sự cúng dường ấy hay không. Nếu dùng mà không quán xét, dễ sinh tâm hưởng thụ, tham đắm và quên mất mục đích giải thoát. Quán xét như vậy giúp người tu giữ được tâm khiêm cung, tỉnh thức và không phụ lòng tin của thí chủ.

Tóm lại, luật của người xuất gia không chỉ là một hệ thống điều cấm, mà là con đường bảo vệ sự thanh tịnh của người tu. Nhờ giới luật, người xuất gia mới giữ được thân ngay, lời thật, tâm sạch; mới xứng đáng là ruộng phước cho đời; mới không làm tổn hại niềm tin của người khác; và mới có thể tiến xa trên con đường giải thoát. Người xuất gia càng giữ giới nghiêm thì đời sống càng sáng, tâm càng an, đạo càng vững. Vì thế, giới luật chính là nền móng của đời sống xuất gia, là hàng rào ngăn phiền não, và là chiếc thuyền đưa người tu vượt qua biển khổ sinh tử.

Thăng Hoa Cuộc Đời Kỳ 151 là Hạnh Phúc 9 nhắc rằng hiểu và sống đúng luật pháp, luật đời và luật đạo, giúp con người an ổn, xã hội hài hòa, đời sống thăng tiến và thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc.